

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/2017/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 29 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thanh tra; Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 45/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 1 như sau:

“1. Quy chế này quy định trách nhiệm quản lý, công tác phối hợp, nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum.”

2. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là cơ sở thực phẩm).
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan”.

3. Sửa đổi Khoản 2, Điều 6 như sau:

“2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, quy hoạch về an toàn thực phẩm của tỉnh”.

4. Sửa đổi Khoản 3, Điều 6 như sau:

“3. Hàng năm các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý và gửi Sở Y tế để tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch chung

thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Sở Y tế:

a) Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; tham mưu việc kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm, xây dựng quyết định, chỉ thị, chương trình, kế hoạch. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm theo quy định tại Phụ lục 1 và tại Khoản 5, Khoản 8 Điều 5 của Quy chế này; các quy định của pháp luật liên quan.

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong các đợt cao điểm và đột xuất trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tuyến cơ sở (Phòng Y tế, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố).

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm.

đ) Cấp, đình chỉ, thu hồi các giấy chứng nhận liên quan đến an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Y tế.

e) Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm theo quy định tại Phụ lục 2 và Khoản 6 Điều 5 của Quy chế này; các quy định của pháp luật liên quan. Thực hiện quản lý an toàn thực phẩm đối với sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản; thường xuyên giám sát, kiểm tra tồn dư hóa chất độc hại trong nông sản, thủy sản thực phẩm trước khi thu hoạch, sơ chế, bảo quản ở các vùng sản xuất; kiểm soát chặt chẽ các điều kiện vệ sinh giết mổ và vệ sinh thú y, vệ sinh thủy sản; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

b) Nghiên cứu và tham mưu cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản, thủy sản an toàn; tổ chức tập huấn và triển khai áp dụng GMP, GHP, HACCP cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc ngành quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền về tác hại đối với sức khỏe người tiêu dùng và thiệt hại kinh tế đối với nhà sản xuất, kinh doanh khi sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh; đặc biệt không sử dụng chất cấm, chất bảo quản, phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục; tuân thủ “bốn đúng” về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; tuyên truyền, phổ biến để người tiêu dùng hiểu biết và ủng hộ sản phẩm an toàn có xác nhận.

d) Tổ chức cấp các loại giấy chứng nhận thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm phạm vi quản lý theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Sở Công Thương:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm theo quy định tại Phụ lục 3 và Khoản 7 Điều 5 của Quy chế này; các quy định của pháp luật liên quan.

b) Tham mưu công tác quy hoạch xây dựng, nhân rộng mô hình chợ an toàn; ưu tiên triển khai tại các chợ trung tâm huyện, thành phố và các siêu thị trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các điều kiện kinh doanh thực phẩm tại các chợ, siêu thị; có kế hoạch phòng, chống thực phẩm giả, các vi phạm về quy định ghi nhãn hàng hóa, hàng nhập lậu, gian lận thương mại trong lưu thông đối với tất cả các loại thực phẩm.

c) Tổ chức cấp các loại giấy chứng nhận về lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Bộ Công Thương.

d) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm đối với quá trình sản xuất, kinh doanh của các cơ sở thực phẩm do ngành quản lý.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra các quy định về bảo hộ nhãn hiệu, sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực thực phẩm; khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

b) Triển khai, hướng dẫn hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo tiêu chuẩn địa phương, quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm.

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với hàng thực phẩm đóng gói sẵn theo quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan quản lý nguồn chất thải gây ô nhiễm môi trường, tiêu hủy sản phẩm thực phẩm không an toàn, bảo đảm an toàn môi trường trồng trọt, chăn nuôi và

môi trường sống; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vệ sinh môi trường đối với các cơ sở trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến, kinh doanh thực phẩm; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm tại các khu du lịch.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở lưu trú du lịch có kinh doanh dịch vụ ăn uống, Ban tổ chức các lễ hội (thuộc thẩm quyền quản lý của Sở) chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, đảm bảo an toàn cho khách du lịch, tham quan và tham dự các lễ hội.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm tại các sự kiện văn hóa, du lịch và hoạt động quảng cáo sản phẩm, hàng hóa thực phẩm theo quy định của pháp luật.

7. Sở Tài chính phối hợp với các Sở và các đơn vị liên quan cân đối, bố trí và thẩm định kinh phí thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong phạm vi chi từ nguồn ngân sách địa phương giao hàng năm theo quy định hiện hành.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đảm bảo nguồn lực cần thiết cho công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; kêu gọi nguồn đầu tư từ các dự án quốc tế cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục. Huy động giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh tham gia tích cực vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục có dịch vụ ăn uống phải bảo đảm đủ điều kiện về an toàn thực phẩm.

b) Chủ động xây dựng các mô hình bếp ăn bảo đảm an toàn thực phẩm (bếp ăn một chiều) ở các cơ sở giáo dục có tổ chức bán trú gắn với phong trào dạy tốt, học tốt và các phong trào khác của ngành Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục an toàn thực phẩm trong một số môn học liên quan của chương trình giảng dạy ở các cấp học.

c) Hàng năm chủ động phối hợp với Sở Y tế kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục có tổ chức bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn và đôn đốc các cơ quan thông tin đại chúng phản ánh kịp thời các thông tin về tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn. Thông tin chính xác, rộng rãi trên các phương tiện truyền thông về các mặt hàng, sản

phẩm, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và không an toàn để người tiêu dùng biết, lựa chọn và phòng tránh.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí thường xuyên tuyên truyền các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm; chú trọng đến việc tuyên truyền nâng cao nếp sống vệ sinh, khoa học; thay đổi phong tục tập quán lạc hậu.

11. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh: Phối hợp với các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và lực lượng hải quan có kế hoạch phòng, chống việc nhập lậu thực phẩm, thực phẩm kém chất lượng tại các cửa khẩu.

12. Công an tỉnh:

a) Chủ động phòng ngừa, phát hiện điều tra xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

b) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vệ sinh môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

13. Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum: Phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, kiểm soát thực phẩm nhập khẩu, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến thực phẩm tại các cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum:

a) Xây dựng chuyên trang, chuyên mục để phổ biến các kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho người dân trên địa bàn tỉnh biết, chủ động, tích cực tham gia.

b) Chủ động phối hợp với các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền kiến thức và các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; hướng dẫn lựa chọn, bảo quản, chế biến thực phẩm bảo đảm an toàn; cập nhật đưa tin, bài phản ánh những cơ sở bảo đảm an toàn thực phẩm và những cơ sở không an toàn, vi phạm về an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cung cấp để người tiêu dùng biết lựa chọn và phòng tránh.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương ký kết hợp tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

a) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và chính quyền các cấp đẩy mạnh các hoạt động giám sát về an toàn thực phẩm.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm cho các tổ chức thành viên, hội viên và cộng đồng cùng tích cực tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm; xây dựng các mô hình cộng đồng tự giám sát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; vận động xây dựng các

mô hình: Chợ an toàn; giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất nông sản, thủy sản an toàn; mô hình bảo đảm an toàn thực phẩm thức ăn đường phố và xây dựng Làng văn hóa - sức khỏe... tạo dư luận xã hội mạnh mẽ trong việc cổ vũ, biểu dương và tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, đồng thời kiên quyết phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

c) Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã vận động hội viên và cộng đồng, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, từng hộ gia đình, tổ chức doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, tạo chuyển biến căn bản trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên cơ sở hình thành nếp sống văn hóa: Nông dân Việt Nam là người sản xuất an toàn, người Việt Nam tiêu dùng thực phẩm phải an toàn, góp phần bảo đảm sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, nâng cao uy tín quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế.

16. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Thường xuyên phát động phong trào phụ nữ tham gia giám sát về bảo đảm an toàn thực phẩm. Phối hợp với các Sở, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm cho phụ nữ, đặc biệt là các bà nội trợ, chị em kinh doanh, sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ, phụ nữ tham gia dịch vụ nấu ăn lưu động. Vận động chị em phụ nữ trở thành người tiêu dùng thông thái, kiên quyết tẩy chay không sử dụng sản phẩm thực phẩm kém chất lượng và kịp thời tố giác, lên án những tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm. Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình về đảm bảo an toàn thực phẩm. Đồng thời giới thiệu các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện an toàn thực phẩm đến cán bộ, hội viên, phụ nữ. Biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân phụ nữ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

17. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh: Thường xuyên phát động các phong trào sáng kiến, việc làm tốt về bảo đảm an toàn thực phẩm, tích cực đấu tranh với các hành vi mất an toàn thực phẩm trong cộng đồng. Phối hợp tổ chức hoạt động tập huấn, hướng dẫn cho hội viên về sản xuất thực phẩm an toàn, phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách các hóa chất bảo vệ thực vật và an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón. Phối hợp với các ngành, đoàn thể phổ biến, hướng dẫn giải pháp kỹ thuật tiên tiến bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm.

18. Đề nghị Tỉnh Đoàn:

a) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và chính quyền các cấp tổ chức phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng và cán bộ đoàn viên, thanh niên, thiếu niên.

b) Vận động cộng đồng cùng tích cực tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm; xây dựng các mô hình cộng đồng tự giám sát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nhất là cơ sở chế biến thực phẩm

nhỏ, lẻ; xây dựng mô hình bảo đảm an toàn thực phẩm thức ăn đường phố; xây dựng làng Văn hóa - Sức khỏe.

c) Phát hiện, biểu dương các tổ chức cơ sở Đoàn, đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, chuyển tải thông tin về các hoạt động quản lý an toàn thực phẩm, đồng thời phê phán, đưa tin các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chịu trách nhiệm quản lý và chỉ đạo các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm từ cấp huyện đến cấp xã.

b) Chủ động xây dựng vùng sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm an toàn; các cơ sở giết mổ gia súc tập trung hợp vệ sinh, bảo vệ môi trường; xây dựng mô hình cộng đồng tham gia quản lý, giám sát việc bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các chương trình, dự án, đề án về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

c) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về an toàn thực phẩm cho người dân và vận động đến từng hộ nông dân, chủ trang trại, doanh nghiệp thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm. Chủ động, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn, xử lý nghiêm việc nhập lậu, lưu thông, sản xuất, kinh doanh thực phẩm không an toàn, không rõ nguồn gốc trên địa bàn.

d) Tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; tổ chức cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm/ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo các văn bản hiện hành của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương.

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Chịu trách nhiệm quản lý và chỉ đạo các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm cấp xã. Thực hiện kiểm tra, giám sát và quản lý tốt thức ăn đường phố, dịch vụ nấu ăn lưu động, các quầy bán rong trước cổng trường học; các lễ hội, hiếu hỷ tại địa phương.

e) Cân đối ngân sách địa phương để xây dựng chợ bảo đảm an toàn thực phẩm; đầu tư trang thiết bị, bố trí nguồn lực, tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.

6. Sửa đổi Điều a, Khoản 1, Điều 8 như sau:

“a) Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chủ trì tổ chức, thực hiện việc thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định”.

7. Sửa đổi Khoản 5, Điều 8 như sau:

“5. Thực hiện việc chia sẻ thông tin giữa các sở, ngành, các đơn vị liên quan từ lập kế hoạch đến thực hiện thanh tra, kiểm tra và kết quả thanh tra, kiểm tra để đảm bảo công tác phối hợp được thực hiện”.

8. Sửa đổi Khoản 2, Điều 10 như sau:

“2. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm. Các Sở, ngành, các đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Sở Y tế điều tra nguyên nhân và giám sát điều tra căn nguyên, tiến hành truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc”.

9. Sửa đổi Khoản 1, Điều 11 như sau:

“1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan và đề nghị các tổ chức đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông, cảnh báo môi nguy về an toàn thực phẩm. Chú trọng tuyên truyền trong các đợt cao điểm như Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu...”

10. Sửa đổi Khoản 1, Điều 12 như sau:

“1. Định kỳ 6 tháng/lần, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các tổ chức đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; lập kế hoạch và đề ra phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới; Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Thời gian họp định kỳ: Từ ngày 05 đến ngày 15 tháng 7 và từ ngày 05 đến ngày 15 tháng 01 năm liền kề”.

11. Sửa đổi Khoản 2, Điều 12 như sau:

“2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đề nghị các tổ chức đoàn thể báo cáo định kỳ 03 tháng, 06 tháng, hàng năm hoặc đợt xuất những vấn đề liên quan đến việc triển khai thực hiện Quy chế này về Sở Y tế (*qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*).

Thời gian gửi báo cáo định kỳ trước ngày 15 của tháng cuối cùng trong quý, năm và theo yêu cầu các đợt cao điểm, đợt xuất trong năm”.

12. Sửa đổi Điều 13 như sau:

“Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện Quy chế này, đề nghị các tổ chức đoàn thể phối hợp thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này; các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Y tế (*qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*) để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/01/2018

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa